

Phẩm 9: TẬP

*Đã nói định nối tiếp
Đủ các thứ pháp khác
Nghĩa lẫn lộn ở trên
Nay ta sẽ nói lược.*

Đã nói định nối tiếp, đủ các thứ pháp khác, nghĩa là đã nói đủ các thứ nhóm về sự nối nhau của các pháp kia đây. Qua các nghĩa lẫn lộn ở trên, nay ta sẽ nói lược, tức trên đây đã nói nghĩa rộng, nay sẽ nói lược.

*Có duyên, có tương ưng
Có hành và có nương
Tâm và tâm sở thấy
Là nói nghĩa rộng, lược.*

Đây là tên của pháp tâm, tâm sở, đối với các pháp dựa theo duyên mà chuyển nên gọi là duyên đồng hành, đồng phương tiện, gọi là tương ưng, vì hành tác của cảnh giới nên gọi là có hành, vì nương vào căn mà chuyển, nên gọi là có nương.

*Từ duyên sinh cũng nhân
Hữu nhân và hữu vi
Nói sự và thế đạo
Có quả đây quyết định.*

Đây là tên của pháp hữu vi, các pháp hữu vi kia duyên theo hòa hợp mà được sinh, nên gọi là duyên sinh. Vì nhân, do sức của nhân mà các pháp khác sinh, vì có nhân mà các pháp hòa hợp tạo ra, nên gọi là hữu vi. Vì chỉ cho biết rõ sự khác nhau của nhiều nhân, nên gọi là nói sự. Chưa có hoạt động do chuyển mà tự tướng hành, nên gọi là đời. Vì hành đó có quả, nên gọi là có quả.

*Có tội cũng ẩn mất
Ô ứế, hạ tiện, hắc
Thiện hữu vi và tập
Cũng còn gọi tu học.*

Có tội cũng ẩn mất, ô ứế, hạ tiện, hắc: Đó là các tên gọi đối với pháp bất thiện, vô ký ẩn mất. Vì đáng nhàm chán, ghét bỏ, nên gọi là có tội. Vì phiền não che lấp nên gọi là ẩn mất. Vì phiền não cấu ứế nên gọi là ô ứế. Vì tầm thường, thô bỉ, nên gọi là hèn. Vì không có trí, tối tăm, nên gọi là hắc. Thiện, hữu vi và tu tập cũng lại gọi là tu học, nghĩa là pháp hữu vi thiện, như tên gọi này. Trong trí có hoặc tiếp nối nhau,

pháp này gọi là trí, cho nên thiện. Như thế gian nói: Người ca múa giỏi thì rất khéo tay. Hoặc thiện nghĩa là tên tuệ, vì tuệ kia khéo nói năng, nên gọi là thiện, nhiếp lấy nghĩa như vậy. Vì công đức tăng thượng được thành tựu, nên nói là tập, cũng nói là tu tâm, về hành bất tương ưng, trong đây sẽ nói:

*Hai chánh thọ vô tướng
Cũng chủng loại chúng sinh
Cú, vị và danh thân
Mạng căn và pháp đắc
Kia là tánh phàm phu
Và bốn tướng các pháp
Phi sắc, bất tương ưng
Gọi là hành hữu vi.*

Vô tướng gọi là chúng sinh sinh vô tướng, pháp tâm, tâm sở không chuyển.

Hai định vô tâm, đó là định Vô tướng, định Diệt tận. Định Vô tướng gọi là tướng giải thoát, nhằm chán sinh tử. Sức của thiền thứ tư, tiếp nối với tâm theo thứ lớp trung gian diệt. Định Diệt tận được gọi là tướng vắng lặng, nhằm chán tâm tán loạn. Tâm, tư, niệm ban đầu trụ tướng, tâm tâm sở nhớ nghĩ lỗi lầm của Phi tướng phi phi tướng lần lượt diệt.

Chủng loại chúng sinh, gọi là chúng sinh sinh một đường, thân căn thấp cao, đến, đi, đứng, uống, ăn nơi tự cộng phần.

Cú là nghĩa danh tự nhóm họp, tùy đều muốn nói, giới hạn rõ ràng gọi là cú. Như Bà-già-la-na nói: vị của ngôn thuyết, nghĩa là chữ sinh. Danh là tên theo nghĩa, như nói bò, ngựa, v.v..., như ngôn, cú của Luận Tỳ-già-la.

Mạng: Nghĩa là tùy theo sự đắc căn đại hòa hợp tâm với mọi việc, theo trình lớp nối nhau, không hư hoại. Nhân đắc, gọi là đắc, pháp đến chỗ thành tựu là một nghĩa đắc.

Tánh phàm phu: nghĩa là chưa đạt đến nhóm chánh quyết định, xa lìa pháp Thánh sĩ phu.

Bốn tướng là sinh, già, trụ, vô thường, như phẩm Hành đã nói. Phi sắc là không phải tự tánh của pháp sắc này.

Bất tương ưng, nghĩa là không tương ưng với không có duyên.

Nói là hành hữu vi, nghĩa là thuộc hành ấm.

Hỏi: Hành ấm này có bao nhiêu pháp thiện nên nói rộng như vậy, v.v...?

Đáp:

*Hai thiện, năm thứ, ba
Phải biết bảy vô ký
Hai là ở cõi Sắc
Một ở địa Vô Sắc.*

Hai thiện: là chánh thọ vô tướng, chánh thọ diệt tận, hoàn toàn là thiện thì có báo. Chánh thọ Vô tướng là vô tướng báo. Chánh thọ diệt tận trừ mạng căn là bốn ấm của Hữu đảnh.

Năm thứ có ba là đắc, sinh, già, trụ, vô thường, v.v... thiện trong thiện, bất thiện trong bất thiện, vô ký trong vô ký.

Phải biết bảy vô ký: nghĩa là cú, vị của chủng loại vô tướng, được gọi là mạng căn tánh phàm phu.

Hỏi: Có bao nhiêu cõi Dục, v.v... như vậy cần nên biết?

Đáp: Có hai ở cõi Sắc: Địa Quảng Quả của chánh thọ Vô tướng.

Một ở địa Vô Sắc, nghĩa là định Diệt tận, thuộc về Phi tướng Phi phi tướng xứ.

*Hai cõi, ba phải biết
Còn lại ở ba cõi
Hữu lậu, vô lậu năm
Ngoài ra, định hữu lậu.*

Hai cõi, ba phải biết, nghĩa là danh cú, vị của cõi Dục, cõi Sắc, không phải cõi Vô Sắc, là lời nói.

Còn lại ở ba cõi, nghĩa là chủng loại, đắc, mạng, tướng phàm phu.

Hỏi: Có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu như vậy?

Đáp: Hữu lậu, vô lậu có năm. Đó là các tướng: Đắc, sinh, già, trụ, vô thường, v.v..., hữu lậu trong hữu lậu, vô lậu trong vô lậu.

Đắc: Nghĩa là hữu lậu trong hữu lậu. Vô lậu đều là vô lậu. Số diệt hữu lậu, vô lậu của Thánh, phàm phu không phải thường duyên vô vi, chỉ có hữu lậu.

Ngoài ra, định hữu lậu: Nghĩa là phải biết các hành khác quyết định là hữu lậu.

Hỏi: Là Thánh pháp gọi là phàm phu, pháp đó xả như thế nào? Dứt như thế nào?

Đáp:

*Tâm vô lậu đầu tiên
Là Thánh không được xả
Cõi kẻ ngu trôi lăn*

Lúc lia đục diệt tận.

Tâm vô lậu đầu tiên, là Thánh không được xả: Nghĩa là bậc Thánh xả khổ pháp nhãn, xả tánh phàm phu thì xả đối trị phàm phu.

Cõi kể ngu trôi lăn: Đây là xả trôi lăn của cõi phàm phu, theo chỗ kia mất, xả địa sinh, tùy theo địa được, vì không phải vô ký ẩn mất, một sát na như vậy đạt được.

Lúc lia đục diệt tận: Nghĩa là thuận theo địa lia đục, hoặc phàm phu, hoặc bậc Thánh, sự phàm phu của địa kia dứt.

Hỏi: Ba vô vi đã nói, vô vi đó có tướng gì?

Đáp:

*Xa lia dứt phiền não
Đó gọi số duyên diệt
Không có sự ngăn ngại
Đó gọi là hư không.*

Xa lia, dứt phiền não, đó gọi là số duyên diệt, nghĩa là nếu phiền não như thân kiến, v.v... với sức số duyên diệt, thì dứt kia theo thứ lớp dứt. Nếu xa lia đục mà được thì số phần kia gọi là số diệt.

Không các tướng ngăn ngại, đó gọi là hư không, nghĩa là chấp nhận sắc không có sự ngăn ngại, nên các việc: ở, đến, đi v.v... đều được, đó gọi là hư không.

*Dựa vào pháp các duyên
Có nương và duyên theo,
Nếu không đủ, không sinh
Diệt này không phải trí.*

Pháp hữu vi, nương vào sức duyên mà sinh ra, chứ chẳng có pháp nào bất sinh. Như nhãn thức, nhãn sắc, ánh sáng, hư không, do nhờ mà sinh khởi ý nghĩ hòa hợp, tác ý rồi phát sinh nhãn thức. Nếu thiếu một thì không sinh. Nếu tương ứng với thức khác, mỗi niệm nhãn sinh diệt hòa hợp. Thiếu việc này thì nhãn thức không sinh. Nếu nhãn kia dựa vào thức sắp sinh, thì thức nọ sẽ không sinh. Nếu nhãn kia sinh diệt rồi, thì thức nọ chắc chắn không còn sinh nữa.

Sắc như vậy, nhãn kia duyên thiếu, nhãn thức đó sẽ diệt ở vị lai, sẽ không còn sinh nữa. Như vậy, thân thức khác như được sinh mà nói. Nếu thân thức đó sinh diệt thì ngay từ lúc đầu thân thức đó chẳng phải trí duyên.

Những việc như vậy không thường diệt, nên gọi là phi số diệt.

Nói lược trong pháp bất sinh ở vị lai, duyên thiếu sẽ không bao giờ sinh, tự nhiên diệt gọi là phi số diệt.

Hỏi: Đã nói nhân của pháp hữu vi, vậy pháp hữu vi đó là pháp nào? Nhân nào?

Đáp:

*Nhân trước dường như tăng
Hoặc cùng nương nhau sinh
Hai nhân và một duyên
Nói hoàn toàn đã sinh.*

Nhân trước dường như tăng: nghĩa là ở trước pháp trước đã giống nhau như vậy. Nhân vị lai cũng là nhân tăng thêm, không phải nhân giảm. Như căn thiện hạ, trung, thượng là căn thiện của tự địa tăng trong nhân. Tăng, nhân tăng, pháp tu tập trụ tăng mà không giảm, chẳng phải thắng pháp vì nhân thấp.

Hoặc cùng, nương nhau sinh, nghĩa là như nhân tương ưng, cộng hữu.

Hai nhân và một duyên, nói hoàn toàn đã sinh: Nghĩa là nhân tự phần đã sinh, nói chẳng phải chưa sinh, nhân tự phần sinh trước, sinh sau, nói chẳng phải chưa sinh, có trước sau.

Như vậy, nhân tất cả khắp cũng nói là sẽ biết duyên thứ lớp ở quá khứ, hiện tại. Tâm, tâm sở sau cùng của A-la-hán, trừ tâm, tâm sở quá khứ, hiện tại khác. Tất cả nhân đó đều gọi là một chủng loại của duyên thứ lớp. Một chủng loại không khác nhau về nhóm trước, nhóm sau, vì duyên theo thứ lớp, nên gọi là thứ lớp duyên.

Hỏi: Vì sao sắc, tâm bất tương ưng hành, không phải duyên thứ lớp?

Đáp: Vì nhiều sự phức tạp, sắc phức tạp, như vậy nên trong một lúc hiện tiền cõi Dục, cõi Sắc bất tương ưng. Như phàm phu thọ giới, giới Thánh cũng không có hành tương ưng. Bất tương ưng của ba cõi, cùng lúc hiện tiền, vì không có các việc lẫn lộn của tâm, tâm sở nên được gọi là duyên thứ lớp.

Hỏi: Báo là số chúng sinh hay không phải số chúng sinh?

Đáp:

*Báo là số chúng sinh
Quả hữu vi, giải thoát
Có duyên nói cùng chuyển
Nghĩa là chuyển tướng khác.*

Báo là số chúng sinh, nghĩa là pháp của số chúng sinh, nhất định được gọi là báo. Vì sao? Vì không chung, nên chẳng phải phi số chúng sinh chung.

Hỏi: Báo nghĩa là gì?

Đáp: Vì sự thọ lãnh không giống nhau, như thiện, bất thiện, vô ký.

Hỏi: Nói pháp của quả là sao?

Đáp: Là quả của giải thoát hữu vi. Quả của tất cả pháp hữu vi là thiện, bất thiện, vô ký. Vì nhân duyên nương vào nhau, nên số duyên diệt. Vô vi là nói đến đạo quả của diệt đó.

Hỏi: Pháp có duyên, làm sao trong duyên mà chuyển?

Đáp: Có duyên nói là đều chuyển. Nếu pháp có duyên thì trong cùng một lúc, thì duyên đó sẽ chuyển không khác nhau.

Hỏi: Duyên chuyển ở chỗ nào?

Đáp: Là chuyển tướng của người khác, nghĩa là vin vào duyên người khác, không phải tự tánh duyên tự tánh. Vì sao? Vì tự tánh là tự tánh. Như mắt, không tự thấy, trong tất cả việc, các đầu ngón tay không tự xúc chạm, dao không tự cắt, chỉ tương ứng chứ không duyên. Vì sao? Vì một duyên, vì đều sinh, cũng không duyên, vì rất gần nhau. Như ta đặt viên thuốc sát vào mắt, mở lớn mắt, mắt nháy, vì quá gần nên không thấy được viên thuốc, vì nó tự nương, nên không thể duyên!

Hỏi: Mắt đó có chỗ ở hay không có chỗ ở?

Đáp:

*Nhân khắp không nơi chốn
Giải thoát lúc sắp sinh
Trong tâm trí phiền não
Lúc đạo sắp diệt diệt.*

Nhân khắp không nơi chốn: Nghĩa là tâm, tâm sở của nhân này, nhân hai mắt sinh ra một thức.

Như vậy, thức của nhĩ, tỷ, thiệt cũng thế. Nếu nhân khắp có nơi chốn thì lẽ ra sinh trong một mắt. Và nếu vậy thì lẽ ra chỉ một mắt thấy, chứ không phải hai mắt thấy, hoặc hai thức phát sinh thì không đúng, cho nên không có nơi chốn.

Hỏi: Tâm nào giải thoát? Là quá khứ, hiện tại, vị lai chăng?

Đáp: Giải thoát lúc sắp sinh. Khi sắp sinh, đạo diệt phiền não, nên lúc sắp sinh thì được giải thoát, được giải thoát trong chướng ngại của tâm Vô học.

Hỏi: Lúc đạo sinh là dứt trừ phiền não chăng?

Đáp: Lúc đạo sắp diệt, trong tâm trí, phiền não mà xả. Lúc đạo sắp diệt, thì dứt phiền não, sắp sinh là vị lai, đạo ở vị lai, không thể tạo ra sự việc. Thế nên, lúc đạo vô ngại sắp diệt thì đã xả phiền não. Lúc

đạo giải thoát sắp sinh, thì giải thoát được phiền não, kể đây là nói về tên phiền não.

Hỏi: Hữu ái có bao nhiêu thứ?

Đáp:

*Hữu ái có năm thứ
Không hữu, chỉ một tướng
Sự ái, phiền não khác
Dứt, lia ba cõi này.*

Hữu ái có năm thứ: nghĩa là hữu ái được gọi là sự tham đắm trong hữu. Hữu ái đó có năm thứ: Khổ, tập, diệt, đạo, kiến tu đạo dứt. Không hữu, chỉ một tướng: Nghĩa là không có hữu ái gọi là dứt kiến, tự mình dứt trừ niềm vui. Hữu ái đó cũng tu đạo dứt. Vì lẽ gì kiến ái, kiến đạo dứt? Vì kiến này cũng chuyển biến ái, nên tu đạo dứt. Dù Tu-đà-hoàn này không dứt, cũng không hành chung. Vì sao? Vì đoạn kiến đã được nuôi lớn. Vì đoạn kiến đó trái với sự hiện tiền ở trên mà Tu-đà-hoàn kia đã dứt hết, vì tướng nhân duyên, nên biết.

Hỏi: Đức Thế Tôn nói: Đoạn giới, lia giới và diệt giới, là thế nào?

Đáp: Sự ái, phiền não khác dứt lia ba cõi này, dứt ái, lia giới, thì ái kia nhiễm đắm với sự tương ứng. Đoạn diệt giới thì ái kia vừa nhiễm, vừa tương ứng. Nếu giới đó, dứt phiền não khác, đó là đoạn giới, tương ứng với nó, chứ không phải nhiễm, vì đối trị gần, nên kiến lập như vậy. Như thế, tất cả một tướng, mười một tâm, là thiện, bất thiện, vô ký ẩn mất, vô ký không ẩn mất của cõi Dục. Cõi Sắc có ba, trừ bất thiện. Cõi Vô Sắc có ba cũng như vậy và vô lậu.

Hỏi: Trong ba cõi này, có bao nhiêu tâm cấu uế, bao nhiêu thiện, bao nhiêu vô ký?

Đáp:

*Tâm cấu uế có mười
Người trí nói như vậy
Tâm thiện phải có sáu
Vô ký tức vô ký.*

Tâm cấu uế có mười, người trí nói như vậy, nghĩa là địa, giới tới lui hai cõi, tâm thiện, cấu uế, vô ký ẩn mất, được tâm tương tục. Ngoài ra là thiện, cấu uế, vô ký không ẩn mất của cõi Vô Sắc, việc đó được hiện tiền.

Hỏi: Thế nào là vô ký không ẩn mất của cõi Dục, cõi Sắc?

Đáp: Tâm biến hóa sẽ được, lúc sắp sinh lên cõi Sắc. Do sức thiền

của cõi Sắc kia được, chứ không phải phiền não khác, cho nên không phải vô ký được. Sự thối lui không phải vô lậu, như thối vô học, được Hữu học. Những việc như vậy, được như thế, nên duyên theo thứ lớp, chứ không phải một người mà được mười, trong một sát na.

Tâm thiện thì được sáu, nghĩa là tâm thiện được sáu như tận trí. Tâm biến hóa trong tâm vô lậu thiện cõi Dục, cũng vô ký.

Như vậy, tâm thiện và vô lậu của cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

Vô ký tức vô ký, nghĩa là không có tâm vô ký ẩn mất, chỉ được tâm vô ký chứ không phải sự hiện tiền khác cũng được, như trước đây đã nói, không phải là tâm chưa được sát-na kia mà được.

Hỏi: Trong mười pháp Bồ-đề phần, có bao nhiêu tánh căn?

Đáp:

*Sáu pháp Bồ-đề phần
Nên biết là tánh căn
Nếu các pháp tương ứng
Nên biết là phần khác.*

Sáu pháp phần Bồ-đề, nên biết là tánh căn, nghĩa là năm căn như tín, v.v... và chi hỷ giác, ngoài ra không phải là tự tánh của căn.

Hỏi: Là pháp tương ứng với tự tánh của căn, hay là pháp tương ứng với tánh khác?

Đáp: Nếu các pháp tương ứng, nên biết là phần khác tương ứng với phần khác, nên biết, không thể tự tánh là bạn của tự tánh, vì cùng một lúc không có hai!

Hỏi: Chỗ nào được giải thoát?

Đáp:

*Được giải thoát trong duyên
Đại tiên nói như vậy
Cũng dứt ít mà buộc
Kiến đạo và Tu đạo.*

Được giải thoát trong duyên, Đại tiên nói như vậy: Nghĩa là lìa phiền não trong duyên thì không thể tương ứng với giải thoát. Vì sao? Vì một sát-na, một niệm tâm phiền não trong duyên. Chúng sinh ngu hoặc nhưng không ngu đối với duyên, nên sự giải thoát phiền não thành tự.

Hỏi: Nếu không tương ứng dứt, không dứt chằng? Chỗ được dứt là tương ứng hay không tương ứng?

Đáp: Nếu không tương ứng cũng dứt, cũng dứt một ít mà trói buộc thì kiến đạo và tu đạo có dứt một phần ít, cũng không thể giải thoát. Ví như trí khổ sinh, tập trí chưa sinh. Nếu kiến khổ dứt, phiền não dứt, thì

kiến tập kia dứt, khắp hết thấy phiền não trói buộc. Trong tu đạo cũng một thứ dứt, tức trong đạo đó, tám thứ buộc ràng cho đến tám dứt rốt ráo sự trói buộc của địa hạ hạ.

Hỏi: Kiến đế thế nào để được tịnh bất hoại?

Đáp:

*Hai giác ở ba đế
Bốn do thấy chánh đạo
khởi lên tịnh bất hoại
Tu tập ở hai đời.*

Hai giác ở ba đế, bốn do thấy chánh đạo thì khởi tịnh bất hoại, nghĩa là khổ, tập, diệt, vô gián đẳng thì được pháp tịnh bất hoại và giới Thánh ái, vì là tự tánh của ba pháp đó. Kiến đạo, tất cả đều được bốn thứ Phật, Pháp, Tăng, có ở trong đó.

Hỏi: Có bao nhiêu tu thế pháp?

Đáp: Tu tập ở hai đời: Đời hiện tại tu hành, thì tu đắc ở vị lai.

Hỏi: Pháp nào chuyển theo tâm?

Đáp:

*Tất cả pháp tâm sở
Nói cùng chuyển với tâm
Nếu tướng tâm và khác
Tạo ra, cũng nên biết.*

Tất cả pháp tâm sở, nói cùng chuyển với tâm, nghĩa là tất cả pháp tâm sở nói là hoạt động chung với tâm. Vì sao pháp tâm sở chung với tâm? Vì cùng một duyên với tâm.

Nếu tướng tâm và khác: nghĩa là tướng của tâm ấy sinh khởi, v.v... nó cũng chuyển theo tâm vì cùng một sinh diệt với tâm.

Và tướng khác. Như vậy, tướng của tâm sở khác cũng chuyển theo tâm vì là một thứ phương tiện yên ổn.

Tạo ra, cũng cần nên biết: là tên của nghiệp này, trong đó nói là chỗ của tâm sở.

Đã nói suy nghĩ về nghiệp thân, miệng chưa hết. Nay sẽ nói giới vô giáo của đạo thiên kia. Vì sức của giới kia phát sinh, nên nói là tác. Thiên đó chuyển theo tâm, vì cùng một quả với tâm. Tâm làm một việc, nói tất cả chuyển theo tâm.

Hỏi: Thế nào là cách dứt?

Đáp:

*Dứt các pháp hữu lậu
Người trí cũng không như*

*Diệt vị lai, nói xa
Khác xa nói là gần.*

Dứt các pháp hữu lậu: Nghĩa là tất cả pháp hữu lậu đều dứt, vì có lỗi, nên vô lậu không dứt, vì người trí kia không có vết nhớ, nên không có lỗi, bỏ đi vết nhớ, gọi là dứt, ví như chiếc áo bị nhớ, mới có việc giặt giũ.

Hỏi: Thế nào là biết pháp?

Đáp: Người biết cũng không có nhớ, nếu pháp hữu lậu và pháp vô lậu là tất cả biết pháp, vì tất cả cảnh giới của pháp trí, tùy theo phương tiện trí, như phẩm Trí đã nói.

Hỏi: Thế nào là pháp xa?

Đáp: Diệt ở vị lai, nói là xa. Vì việc không làm nên có bốn thứ xa: Việc làm xa, chỗ xa, tướng xa, tự phần xa.

Việc không làm xa: Nghĩa là đạo ở đời quá khứ, vị lai.

Chỗ xa, biển bên này, bờ bên kia.

Tướng xa: Như mặt đất và hư không, chất ẩm ướt khác với hơi ấm áp.

Phần xa: Pháp thiện, bất thiện, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, dù là một tướng, tướng đó cũng là xa.

Ngoài sự xa này thì nói gần, nghĩa là hiện tại và vô vi nên biết là gần. Vì hiện tại có thể làm xong việc, nên gần. Vô vi tùy theo nơi chốn chóng được, số duyên, phi số duyên diệt, tùy chỗ mà được, hư không nghĩa là khắp tất cả chỗ.

Hỏi: Thế nào là pháp quyết định?

Đáp:

*Cái gọi nghiệp Vô gián
Và các hành vô cấu
Người tuệ nói quyết định
Kiến xứ là hữu lậu.*

Cái gọi nghiệp Vô gián và các hành vô cấu, người tuệ nói quyết định: Nghĩa là nghiệp Vô gián, tà định, các pháp như vậy, nhất định dẫn thẳng tới địa ngục. Ngoài ra, các hành động ác cũng nhất định vào địa ngục. Địa ngục này nhất định phải là Vô gián hay không? Đã nói quyết định vô cấu hành chánh quyết định thì được quả giải thoát. Trừ năm nghiệp Vô gián, ngoài ra là không nhất định. Hữu lậu và vô vi là không nhất định.

Hỏi: Thế nào là thấy pháp xứ?

Đáp: Kiến xứ là hữu lậu, hết thấy pháp hữu lậu là kiến xứ. Có

năm kiến tương ứng. Nếu pháp cấu uế đó duyên kiến, tương ứng khiến cùng sinh, trụ trong pháp bạn thì pháp đó gọi là kiến xứ.

Hỏi: Có bao nhiêu căn chúng sinh thành tựu được?

Đáp:

*Nói có mười chín căn
Là thành tựu nhiều nhất,
Ít nhất thành tựu tám
Bậc biết rõ căn nói.*

Nói có mười chín căn là thành tựu rất nhiều: Nghĩa là nếu thành tựu hết thấy nhiều căn là mười chín, như bất đoạn căn thiện, bất khuyết căn, vì hai căn này nên phạm phu kia không có vô lậu, căn không thiếu sót.

Như vậy, bậc Thánh chưa lìa dục thì bậc Thánh đó một căn hai vô lậu.

Ít nhất thành tựu tám, bậc hiểu rõ căn, nói nghĩa là nếu tất cả ít thành tựu chỉ có tám, như thân căn khác dứt căn thiện thì kia có thân.

Ý, mạng căn, năm thọ, v.v... và phạm phu sinh cõi Vô Sắc. Ý, mạng, xả căn của họ có năm căn như tín, v.v...

Hỏi: Có mấy thứ xúc?

Đáp:

*Tăng ngữ và có đối
Trong chỗ minh, vô minh
Cái gọi người đắc quả
Đấy là việc song đạo.*

Tăng ngữ và có đối, trong chỗ minh, vô minh: Nghĩa là ý thức kia tương ứng với xúc, tăng ngữ xúc. Vì sao? Vì tăng ngữ dựa vào sự chuyển biến. Do sự chuyển biến của tăng ngữ, nên gọi là tăng ngữ. Do ý thức, nên ngữ chuyển, vì thế ý thức cùng tương ứng với xúc, gọi là tăng ngữ xúc. Hoặc gọi tăng ngữ là cảnh giới phân biệt của ý thức, không phải là năm thức khác, nên cảnh giới của tăng ngữ tương ứng với xúc, gọi là tăng ngữ xúc. Năm thức thân tương ứng với xúc, gọi là xúc có đối. Vì sao? Vì có đối nương vào duyên, năm thức thân dựa vào có đối và duyên có đối, nên xúc tương ứng với năm thức thân đó, gọi là xúc có đối.

Xúc vô minh thì cấu uế, xúc minh vô lậu thì chẳng cấu uế. Hữu lậu không phải minh, không phải xúc vô minh.

Hỏi: Thế nào là đắc quả đạo vô ngại? Là đạo vô ngại hay đạo giải thoát?

Đáp: Cái gọi là đắc quả tức đó là việc của hai đạo. Cả hai đạo đều được quả. Đạo vô ngại do dứt trừ kiết sử mà được. Đạo giải thoát là chứng được giải thoát. Như bắt được con rắn độc, một tay phải bỏ vào hũ, một tay bịt miệng hũ lại. Như với kẻ thù, một tay tổng cổ chúng ra ngoài, một tay đóng cửa lại.

Hỏi: A-la-hán trụ tâm nào để nhập Niết-bàn?

Đáp:

*Tâm vô trước trụ báo
Được nhập vào Niết-bàn
Sinh hữu và hoại hữu
Bản hữu cũng lại trung.*

Tâm không tham đắm trụ báo, được chứng nhập Niết-bàn, nghĩa là đối với tất cả việc đã làm, tâm trụ bình đẳng nhậm vận. A-la-hán trụ trong tâm sinh báo nhập Niết-bàn, cũng trụ tâm oai nghi mà nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì hành nhậm vận. Nói tâm trụ báo nhập Niết-bàn, vì tâm tự nhiên của A-la-hán kia dứt sự thuận theo, tâm trụ vô ký, nhập Niết-bàn, tiếp nối nhau trong tâm thiện, tâm thứ lợi kia tự dứt. Lúc tâm bất thiện, thân lìa dục, xả tâm cấu uế. Lúc Hữu đánh lìa dục, xả thiện, vô ký hiện ở trước cho nên tâm sau cùng của A-la-hán kia mới trụ tâm vô ký như thế mà nhập Niết-bàn.

Hỏi: Có bao nhiêu thứ hữu?

Đáp: Có bốn thứ hữu: Sinh hữu và hoại hữu, bản hữu, cũng lại trung. Sinh hữu kia nghĩa là sát na sinh hoặc ấm sinh.

Hoại hữu, nghĩa là ấm sau cùng lúc chết. Bản hữu còn gọi là sinh hữu, tử hữu. Ấm trung gian gọi là bản hữu. Hữu trung gian gọi là chết rồi, cho đến hữu khi chưa thọ sinh. Ấm ở chỗ trung gian này, gọi là trung hữu.

Hoặc có thuyết không lập trung hữu, vì khoảng giữa nơi chốn của người kia không tiếp nối nhau, lời nói của họ không tương ứng. Vì sao? Vì tâm sở dựa vào chỗ chuyển mà thấy. Tâm sở này dựa vào xứ, kiến, không phải pháp nào khác. Tâm sở đó dựa vào thân cộng báo, báo của thân này, không còn trung ấm, nghĩa là xứ cõi Dục nối tiếp nhau, kiến thành trái nhau tâm sở chuyển biến nên không sinh nối tiếp nhau. Nếu còn trung ấm, trung ấm đó sẽ dựa vào xứ. Như vậy, ấm trung hữu sinh kiến, pháp với tâm sở chuyển, tương ứng với thành tựu xứ, nối tiếp nhau, thế nên phải có trung ấm.

Hỏi: Đức Phật nói có sự nhàm chán, lìa bỏ, thế nào là nhàm chán? Sao là lìa bỏ?

Đáp:

*Các trí ở nhân khổ
Và nhân, tu chỗ nhàm
Lìa dục được không dục
Là nói ở trong bốn.*

Các trí ở nhân khổ và nhẫn, tu ở chỗ nhàm: Nghĩa là khổ, tập duyên theo trí và nhẫn, nói là việc nhàm chán chuyển biến. Lià dục được vô dục, là nói ở trong bốn, nghĩa là trong khổ, tập, diệt, đạo, trí và nhẫn gọi là lià dục, vì có thể dứt bỏ dục, trong đó nhẫn kiến đạo hoại trí, nghĩa là tu đạo của đạo vô ngại, dứt trừ phiền não, không còn trí kiến đạo. Có bốn trí trong tu đạo của đạo vô ngại.
